NỀN MÓNG KIẾN TRÚC THỜI LÊ TẠI 36 ĐIỆN BIÊN PHỦ TRONG KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC THỜI LÊ TẠI HOÀNG THÀNH THĂNG LONG QUA TƯ LIỆU KHẢO CỔ HỌC

PHẠM VĂN TRIỆU*

Địa điểm 36 Điện Biên Phủ nằm về phía nam của Khu di tích Hoàng thành Thăng Long, trong khoảng vị trí: Phía Bắc giáp với khu C (nơi phát hiện được di tích kiến trúc bát giác); phía Nam giáp với nhà riêng của Đại tướng Võ Nguyên Giáp; phía Tây giáp với trụ sở Bộ Ngoại giao; phía Đông giáp với Trung tâm tìm kiếm cứu nạn Quốc gia. Theo tư liệu *Bản đồ Hồng Đức* thì toàn bộ khu vực khai quật nằm về phía Tây Nam khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long thời Lê (*Hình 1, 2*). Kết quả khai quật đã tìm và xác lập được hệ thống các di tích thuộc nhiều thời kỳ, từ Tiền Thăng Long (thế kỷ IV - VI) đến thời Lê Trung hưng (thế kỷ XVII - XVIII). Quá trình nghiên cứu, chỉnh lý và xây dựng hồ sơ tư liệu khoa học về di tích đã góp phần bổ sung và làm sáng rõ hơn các giá trị của hệ thống các di tích tại địa điểm 36 Điện Biên Phủ trong tổng thể khu di sản thế giới Hoàng thành Thăng Long, trong đó có những giá trị nổi bật của các di tích thời Lê, thế kỷ XV - XVIII, từ đó góp phần làm nổi bật giá trị đặc sắc, tiêu biểu của các di tích thời Lê tại khu vực trung tâm của Di sản, nhất là không gian chính điện Kính Thiên. Nền móng các di tích bị phá hủy rất mạnh, các thành phần cấu tạo nên kiến trúc không còn đầy đủ. Tuy nhiên, vẫn có thể nhận diện được nền móng các di tích thông qua các thành phần cấu tạo như móng cột, bó nền và nền.

1. Di tích thời Lê tại địa điểm 36 Điện Biên Phủ

Căn cứ vào các đặc điểm về móng cột, vị trí và tọa độ cũng như kết cấu xây dựng, các di tích thời Lê phát hiện được tại địa điểm 36 Điện Biên Phủ có thể phân chia thành 02 giai đoạn: Giai đoạn 1 là các di tích thời Lê sơ (thế kỷ XV - XVI); Giai đoạn 2 là các di tích thời Lê Trung hưng (thế kỷ XVII - XVIII).

1.1. Di tích thời Lê sơ (thế kỷ XV - XVI)

Thời kỳ này, đã xác định được 03 di tích kiến trúc móng cột, và 01 di tích móng tường của Cấm thành.

a) Di tích kiến trúc 12.VH.LE.KT01

Nền kiến trúc được đắp bằng đất màu nâu xám bạc, bở dời, dày từ 0,4 - 0,7m, phủ đè trực tiếp lên lớp đất sét màu nâu vàng, vàng trắng của thời Trần, trong đó lẫn nhiều di vật của thời trước như các mảnh gạch, ngói, sành, và gốm sứ vụn. Phạm vi di tích hiện còn 16 móng cột, hình gần tròn, đường kính trung bình từ 0,7 - 1,2m, được đầm bằng gạch và ngói vụn. Các móng cột phân bố

* Viện Khảo cổ học

liền nhau, trong khoảng diện tích 225m^2, trong đó chiều Đông - Tây dài 25m, chiều Bắc Nam rộng 9m. Kết cấu kiến trúc có 7 vì, mỗi vì có 4 móng cột: Theo chiều Đông - Tây có 6 khoảng cách gian dao động từ 3,8 - 4,1m. Theo chiều Bắc - Nam, vì kiến trúc, khoảng cách các móng cột: Khoảng cách 1 rộng 3,0m; khoảng cách 2 rộng 2,6m; khoảng cách 3 rộng 2,0m (*Hình 3*).

b) Di tích kiến trúc 12.VH.LE.KT02

Di tích gồm 16 móng cột, phân bố trong phạm vi diện tích 156m^2, chiều Bắc - Nam là 13m, chiều Đông - Tây là 12m. Mặt bằng kiến trúc dài theo chiều Bắc - Nam, rộng theo chiều Đông - Tây. Khoảng cách các hàng, gian của kiến trúc, rộng đều nhau là 4,0m. Theo chiều Đông - Tây, vì kiến trúc gồm 4 móng cột: lòng kiến trúc rộng 4,5m là khoảng cách giữa 2 móng cột cái, các gian hai bên rộng đều nhau 2m - khoảng cách giữa cột cái và cột quân (*Hình 4*).

c) Di tích kiến trúc12.VH.LE.KT03

Di tích phân bố trong khoảng diện tích 123,75m^2, trong đó: chiều Bắc - Nam dài 16,5m, chiều Đông - Tây rộng 7,5m. Và còn có thể tiếp tục phát triển về phía bắc (phạm vi đường Tôn Thất Đàm). Mặt bằng gồm 11 móng cột, kích thước trung bình 0,6m x 0,6m. Trong đó xác định gồm 3 hàng cột: Hàng cột ngoài cùng phía đông và 2 hàng cột ở giữa, hàng cột ngoài cùng phía tây đã bị phá hủy hoàn toàn. Theo chiều từ Đông sang Tây, 3 hàng móng cột tạo thành 2 khoảng cách rộng lần lượt là: 2,2m - 4,2m, trong đó: khoảng rộng 4,2m là lòng kiến trúc, số đo 2,2m là khoảng cách giữa cột cái và cột quân. Từ đó có thể suy ra khoảng cách giữa cột cái và cột quân ở phía tây cũng là 2,2m. Theo chiều Bắc - Nam, 11 móng cột xếp thành 5 hàng với số lượng móng cột trong các hàng không đồng nhất, trong đó: Hàng 1 (ngoài cùng phía Bắc), hàng 2 và hàng 3 mỗi hàng còn 2 móng cột, hàng thứ 4 và thứ 5 mỗi hàng có 3 móng cột. Khoảng cách gian được tạo bởi 5 hàng cột có số đo đều nhau là 4,0m (*Hình 4*).

d) Di tích móng tường Cấm thành 12.VH.LE.KT04

Bề mặt di tích đã bị phá hủy, còn lại là phần móng tường được đầm bằng gạch, ngói vụn và đất sét thành từng lớp từ dưới lên trên. Hiện trạng xuất lộ trùng khớp với vị trí cổng Đoan Môn hiện nay, cho thấy di tích này và cổng Đoan Môn nằm trên cùng một trục thẳng hàng theo chiều Đông - Tây. Mặt bằng di tích dài theo chiều Đông - Tây, rộng theo chiều Bắc - Nam, diện tích xuất lộ 217,5m^2 (chiều Bắc - Nam rộng 3m, chiều Đông - Tây dài 72,5m và có thể còn tiếp tục kéo dài về phía đông và phía tây). Sâu nhất: 1,8m. Mặt cắt của móng tường thành có 23 lớp, gồm ngói đầm và lớp đất sét đan xen nhau rất đều, được đầm theo trật tự cứ 1 lớp gạch vụn dày trung bình từ 6 - 15cm thì đến lớp đất sét dày trung bình từ 6 - 10cm (*Hình 5-6*).

1.2 Di tích thời Lê Trung hưng (thế kỷ XVII - XVIII)

Tổng số 04 di tích nền móng kiến trúc và 01 di tích móng tường của Cấm thành (*Hình 7*).

a) Di tích kiến trúc12.VH.LTH.KT01

Di tích chỉ còn lại một số thành phần cấu tạo, gồm 14 móng cột và 3 đoạn bó nền ở phía Nam, phía Đông và phía Tây, phía Bắc tiếp tục phát triển về phía đường Tôn Thất Đàm. Bó nền: gồm 3 đoạn: phía Nam còn một đoạn dài liên tục theo chiều Đông - Tây là 3,5m, với 9 viên gạch nguyên và một mảnh gạch vỡ, đều được lát nghiêng. Phía Đông, bó nền còn 6 viên gạch vồ lát nghiêng, dài 2,0m. Bó nền phía Tây dài 3,2m, với 8 viên gạch vồ được lát nghiêng, gạch đều có

màu đỏ. Gạch xây dựng bó nền có màu đỏ hoặc xám, kích thước: Dài trung bình 34cm, rộng trung bình 17cm, dày từ 6,5 - 8cm.

Phạm vi kiến trúc có 14 móng cột phân bố liên tục, liền nhau trong diện tích 132,6m^2, trong đó: chiều Bắc - Nam là 13m, chiều Đông - Tây là 10,2m. Theo chiều từ Bắc xuống Nam, 14 móng cột xếp thành 4 hàng, số lượng các móng cột trong hàng không đều nhau: Hàng 1, 3 và 4 đều có 4 móng cột, hàng 2 còn 2 móng cột. Khoảng cách các hàng tạo thành khoảng cách gian kiến trúc có số đo đều nhau là 3,8m. Theo chiều Đông - Tây, các móng cột có 4 hàng, tạo thành 3 khoảng cách. Lòng kiến trúc rộng 4,1m, là khoảng cách giữa 2 cột cái. Các khoảng bên rộng đều nhau 2,3m, là khoảng cách giữa cột cái và cột quân. Kỹ thuật xây dựng móng cột: Các móng cột đều được đầm chặt bằng gạch và đất sét thành từng lớp xen kẽ nhau từ dưới lên trên bề mặt hố gia cố, đáy hố móng được rải lót một lớp gạch vồ rất quy chuẩn. Tại mặt cắt móng cột tiêu biểu (ký hiệu MT23), tính từ dưới lên trên gồm 24 lớp, gồm: 1 lớp lót đáy hố móng gồm 14 viên gạch vồ và gạch hình chữ nhật màu đỏ và màu xám, tiếp đến là 23 lớp đầm theo thứ tự cứ một lớp gạch ngói dày trung bình từ 4 - 16cm lại đến một lớp đất sét dày từ 4 -14cm.

b) Di tích kiến trúc12.VH.LTH.KT02

Nền móng di tích còn lại gồm 03 móng cột và một đoạn bó nền nằm về phía Nam. Bó nền dài 4,0m, được lát gạch theo kỹ thuật: cứ một viên gạch vồ xếp dọc theo chiều Đông - Tây là đến một viên gạch vồ xếp theo chiều Bắc - Nam, cứ thế liên tục và xen kẽ nhau. Các móng cột phân bố trong khoảng diện tích 22,5m^2, trong đó: chiều Bắc - Nam rộng 4,5m, chiều Đông - Tây dài 5,0m. Theo chiều từ Đông sang Tây, 03 móng cột xếp thành 2 hàng tạo thành một khoảng cách gian duy nhất rộng 3,9m. Theo chiều từ Bắc xuống Nam, các móng cột xếp thành 02 hàng, tạo thành một khoảng cách duy nhất rộng 2,8m, đây là khoảng cách giữa cột cái và cột quân trong vì kiến trúc. Kỹ thuật xây dựng móng cột: Tại mặt cắt móng cột MT22 còn tới 38 lớp đầm, trong đó, lớp 1 ở đáy hố móng gồm 19 viên gạch hình chữ nhật và gạch vồ màu đỏ, màu xám được xếp ngay ngắn lót đáy hố móng, các lớp đầm còn lại theo thứ tự: cứ 1 lớp đất sét dày từ 3 - 9cm lại đến 1 lớp gạch đầm vụn dày từ 6 - 12cm.

c) Di tích kiến trúc 12.VH.LTH.KT03

Di tích gồm 10 móng cột và bó nền. Bó nền hiện dài 4,46m, gồm 8 viên gạch. Phạm vi các móng cột của kiến trúc có diện tích 99m^2, chiều Bắc - Nam là 9,8m, chiều Đông - Tây là 10,1m. Các móng cột có dạng hình vuông, kích thước trung bình 1,5m, được đầm bằng các mảnh gạch, ngói và đất sét thành từng lớp từ dưới lên trên.Theo chiều từ Đông sang Tây, 10 móng cột xếp thành 3 hàng, tạo thành 2 khoảng cách gian của kiến trúc, rộng đều nhau là 3,8m. Theo chiều từ Bắc xuống Nam, các móng cột gồm 4 hàng, tạo thành 3 khoảng cách, trong đó: Khoảng cách 4,0m là khoảng rộng của lòng kiến trúc được tính giữa hai cột cái; 2 khoảng còn lại có độ rộng đều nhau là 2,1m, là khoảng cách giữa cột cái và cột quân. Kỹ thuật xây dựng móng cột vô cùng kiên cố được thể hiện qua các lớp đầm của móng cột. Tại mặt cắt các móng cột cho thấy, đáy móng cột đều được rải một lớp gạch vồ rất bằng phẳng, sau đó người ta mới tiến hành đầm các lớp gạch, ngói vụn và đất sét xen kẽ nhau, khoảng từ 10 đến 25 lớp, theo kỹ thuật cứ 1 lớp gạch vụn đầm dày trung bình từ 7 - 15cm đến 1 lớp đất sét dày trung bình từ 3 - 8cm từ dưới lên trên (các móng cột đều còn từ 10 đến trên 20 lớp đầm).

d) Di tích móng tường Cấm thành 12.VH.LTH.KT04

Di tích có chiều dài toàn bộ là 13m, rộng 4,2m, không còn nguyên vẹn, có hướng song song và cách móng tường Cấm thành thời Lê sơ 3,0m về phía Đông Nam. Mặt cắt ngang có dạng hình chóp (rộng phía trên: 5,6m, rộng đáy 2,9m, cao nhất: 1,3m), rộng trên bề mặt, thu nhỏ dần xuống phía dưới. Bề mặt di tích bị đào phá mạnh và các mảnh vật liệu đổ lộn xộn, không theo trật tự hoặc theo lớp cụ thể, gồm nhiều loại hình vật liệu khác nhau trong đó chủ yếu là các mảnh vật liệu kiến trúc gạch, ngói, gốm sứ, sành, bao nung…Vật liệu của các lớp gia cố gồm có gạch, ngói, mảnh sành, gốm sứ, bao nung… lẫn đất sét nâu, đôi chỗ đất sét màu vàng, lác đác sỏi cuội nhỏ màu vàng. Trong đó gạch, ngói là chủ yếu. Hai bên rìa cạnh di tích là hàng gạch bó vỉa sát lớp gia cố phía trong. Kỹ thuật xây dựng móng tường được quan sát tại mặt cắt gồm 10 lớp. Diễn biến giữa các lớp không đều nhau nhưng cùng có một điểm chung là dưới cùng là lớp gạch, ngói, gốm sứ, sành, bao nung…lẫn lộn đầm vỡ nhỏ tiếp đến là lớp sét đầm (*Hình 8-9*).

2. Di tích thời Lê Trung hưng (thế kỷ XVII-XVIII) tại khu vực khảo cổ 18 Hoàng Diệu

Nền móng kiến trúc thời Lê phát hiện được (hoặc được xuất lộ) tại khu A gồm 04 di tích, đã bị thời sau phá hủy rất mạnh, các thành phần cấu tạo lên kiến trúc đều không còn đầy đủ, được nhận diện chủ yếu dựa vào dấu tích của các móng cột. Các di tích ở khu vực này đều được xác định thuộc thời Lê Trung hưng, thế kỷ XVII - XVIII.

2.1. Di tích kiến trúc BĐ.LTH.A.KT.01

Di tích gồm 05 móng cột được đầm gia cố bằng gạch vồ thời Lê, đất sét và các loại vật liệu khác để xây dựng như gạch thẻ, gạch bìa đỏ. Qua đó xác định được kiến trúc có kết cấu mặt bằng dài theo chiều Đông - Tây 9,0m, rộng theo chiều Bắc - Nam 18,0m gồm 04 hàng móng cột theo chiều từ Bắc xuống Nam. Theo chiều từ Bắc xuống Nam, hàng móng cột 1 cách hàng móng cột 2 khoảng 2,5m, đây là khoảng cách giữa cột quân và cột cái. Hàng móng cột 2 cách hàng móng cột 3 khoảng 10,5m là khoảng cách giữa các cột cái trong vì kiến trúc. Tuy nhiên, khoảng cách này là rất lớn, do đó, giả định có thể có 01 hàng cột nằm ở giữa khoảng cách trên. Hàng móng cột 3 cách hàng móng cột 4 khoảng 2,5m (tương tự với khoảng cách hàng móng cột 1 và 2).

2.2. Di tích kiến trúc BĐ.LTH.A.KT.02

Di tích gồm 16 móng cột, tạo thành mặt bằng hiện trạng của kiến trúc có quy mô khoảng 382,5m^2 (chiều Đông - Tây 9,0m, dài theo chiều Bắc – Nam 42,5m). Theo chiều từ Bắc xuống Nam 10 hàng móng cột tạo thành 09 khoảng cách gian, trong đó khoảng cách 1 có kích thước là 2,6m (đây là gian chái phía Bắc của kiến trúc), các khoảng cách gian còn lại có kích thước tương đương nhau từ 3,6m đến 4,1m là các khoảng cách gian. Theo chiều từ Đông sang Tây, 03 hàng móng cột tạo thành 02 khoảng cách, trong đó, khoảng cách 1 có số đo là 2,6m, khoảng cách 2 chưa xác định do dấu tích các móng cột còn lại trong các hàng không đồng đều (tạm xác định được số đo khoảng 4,5m).

2.3. Di tích kiến trúc BĐ.LTH.A.KT.03

Di tích gồm 03 móng cột xếp thành 01 hàng duy nhất theo chiều Bắc - Nam, và cách đều nhau một khoảng là 4,0m. Do vậy, có thể giả định mặt bằng kiến trúc chạy dài theo chiều Đông - Tây, rộng theo chiều Bắc - Nam.

3. Di tích kiến trúc thời Lê tại khu vực trung tâm

Khu vực trung tâm của Hoàng thành Thăng Long được xác định thuộc không gian tính từ cửa Đoan Môn đến nền điện Kính Thiên. Từ những năm 1998 - 2000, tại đây đã có các cuộc khai quật khảo cổ, như cuộc khai quật tại phía Bắc cửa Đoan Môn, nhưng phải bắt đầu từ năm 2008, nhất là từ sau năm 2011, các cuộc khai quật được đẩy mạnh trên nhiều vị trí đã góp phần xác định được hệ thống các di tích của thời Lê (thế kỷ XV - XVIII), chứng minh cho sự tồn tại của không gian chính điện theo đúng mô tả của các tài liệu sử và bản đồ cổ (Phạm Văn Triệu, Bùi Văn Liêm 2024).

3.1. Dấu tích Ngự đạo

Từ những phát hiện tại cuộc khai quật năm 2008 (Phạm Văn Triệu, Nguyễn Huy Hạnh, Đỗ Ngọc Yến 2012), đến nay dấu tích Ngự đạo đã dần được xác định rõ về quy mô và cấu trúc. Xét về quy mô, dấu tích Ngự đạo được phát hiện, bắt đầu từ phía Bắc cửa Đoan Môn vào đến thềm rồng của nền điện Kính Thiên, dài khoảng 150m theo không gian chiều dài của trục Thần đạo tính từ bậc thềm rồng đến cửa Đoan Môn. Toàn bộ nền lát gạch đều đã không còn. Móng nền đường được đầm gia cố bằng gạch, ngói và đất sét, gồm có 6 lớp gạch, ngói và đất sét xen kẽ nhau, dưới cùng là một lớp đất sét lót dày từ 20 - 30cm, phủ đè lên lớp văn hoá của thời Lý - Trần. Ngự đạo gồm 2 phần: phần chính ở giữa nổi cao nhất (đây là phần tâm của đường, rộng 3,8m, được giới hạn bởi 2 bờ bó vỉa phía Đông và phía Tây; phần 2 bên, rộng đều nhau là 1,1m, thấp hơn phần chính nhưng cao hơn nền bên ngoài (nền sân Đan Trì). Tiếp nối giữa Ngự đạo là nền gạch 2 bên dấu tích là rãnh thoát nước hiện đã bị phá hủy, chỉ còn nhận diện được qua vệt đất có màu nâu đen, rộng trung bình khoảng từ 25 - 30cm. Dấu tích hiện nay khảo cổ học phát hiện được có niên đại thời Lê Trung hưng, nằm trùng hoàn toàn và phủ đè lên dấu tích Ngự đạo của thời Lê sơ (Tống Trung Tín và nnk 2023: 29-30) (*Hình 10*).

3.2. Không gian sân Đan Trì

Dấu tích không gian sân Đan Trì dần được rõ hơn cho thấy quy mô kéo dài từ cửa Đoan Môn vào đến bậc thềm rồng của nền điện Kính Thiên. Trên không gian này, có thể gồm nhiều cấp nền sân, 2 bên phía Đông, Tây có các công trình kiến trúc hành lang. Trên tổng thể không gian này, dấu tích nền lát gạch về cơ bản không còn nguyên vẹn, chỉ còn một số mảng nền được lát bằng gạch vồ màu xám hoặc nâu đỏ. Dấu tích sân Đan Trì hiện nay gồm 2 lớp: Lớp thời Lê Trung hưng nằm phía trên, phủ đè lên lớp thời Lê sơ trên cùng một không gian cấu trúc và quy mô.

3.3. Nền điện Kính Thiên

Nền điện Kính Thiên là khu vực cao nhất trong tổng thể không gian trục trung tâm, cuộc khai quật năm 2011, 2012 và 2023 tại đây đã phát lộ và làm rõ được cấu trúc của tòa chính điện thời Lê Trung hưng, thế kỷ XVII - XVIII, được cấu thành từ 17 móng cột, trong đó có 7 móng cột hình chữ nhật kích thước trung bình 2,3 - 2,4m x 4,8 - 5,0m và 10 móng cột hình vuông kích thước trung bình 2,3 - 2,4m x 2,3 - 2,4m. Từ đó, các nhà nghiên cứu đã xác định dấu tích của điện Kính Thiên thời Lê Trung hưng có quy mô khoảng 1.485m^2, gồm 9 gian: 2 gian chái ngoài cùng rộng 3,4m, gian chính giữa rộng 6,8m, các gian còn lại rộng trung bình từ 5,58m đến 6,5m (Tống Trung Tín và nnk 2023: 32-35) *(Hình 11*). Tòa điện Kính Thiên thời Lê sơ nằm hoàn toàn trùng vị trí và bị thời Lê Trung hưng nằm phủ đè lên.

4. Một số nhận xét, trao đổi

Như vậy, trên tổng thể khu di tích Hoàng thành Thăng Long, các dấu tích kiến trúc thời Lê đã được khảo cổ học phát hiện với số lượng lớn, nhiều loại hình di tích, nhất là tại khu vực trung tâm. Dù vậy, những dấu tích kiến trúc thời Lê phát hiện được tại khu vực 36 Điện Biên Phủ đã có những đóng góp quan trọng trong việc xác định những đặc điểm về di tích và quy hoạch giúp cho việc đánh giá giá trị và xác định tính chất của các di tích tại Hoàng thành Thăng Long để từ đó nhận diện quy hoạch tổng thể của Kinh thành Thăng Long thời kỳ này, gồm Cấm thành và Hoàng thành, tiến tới phục dựng lại không gian chính điện Kính Thiên thời Lê.

4.1. Dấu tích móng tường Cấm thành thời Lê sơ và Lê Trung hưng đã chỉ ra ranh giới của Cấm thành Thăng Long thời Lê, thế kỷ XV - XVIII.

Dấu tích móng tường Cấm thành thời kỳ này gồm 2 giai đoạn: Giai đoạn thời Lê sơ thế kỷ XV - XVI và giai đoạn thời Lê Trung hưng thế kỷ XVII - XVIII. Việc nhận diện đặc điểm, cấu trúc của móng tường Cấm thành gồm 2 giai đoạn đã xác định sự thay đổi quy mô không gian của Cấm thành Thăng Long thời Lê. Tuy nhiên, việc thay đổi này là không đáng kể và móng tường Cấm thành thời Lê sơ còn nguyên vẹn hơn, được xây dựng kiên cố hơn so với móng tường thời Lê Trung hưng.

- Quy mô: Có thể ban đầu, quy mô của 2 di tích này tương đương nhau, cùng chạy song song và cách nhau khoảng 3,0m (móng tường Cấm thành thời Lê sơ nằm phía trong). Theo hiện trạng, các di tích đều chạy dài theo chiều Đông - Tây, dài khoảng 72m, rộng từ 4 - 4,3m và còn tiếp tục phát triển về phía Tây.

+ Kỹ thuật xây dựng: Sự khác biệt rõ ràng nhất thể hiện ở kỹ thuật xây dựng. Nếu như ở móng tường Cấm thành thời Lê sơ, các loại vật liệu được đầm thành từng lớp theo trật tự cứ 1 lớp vật liệu là đến 1 lớp đất sét. Hố móng sâu trung bình từ 1,8 - 2m, gồm 23 lớp, ngói đầm và lớp đất sét đan xen nhau, trong đó có 12 lớp gạch được đầm chặt, dày trung bình từ 5 - 8cm và 11 lớp đất sét thuần dày trung bình từ 6 - 10cm. Móng tường Cấm thành thời Lê Trung hưng kém kiên cố hơn, tại vị trí mặt cắt còn nguyên vẹn nhất cho thấy có 9 lớp đầm, trong đó có 5 lớp vật liệu gạch, ngói dày từ 8 - 24cm nhưng đầm không chặt, 4 lớp đất sét dày từ 8 - 23cm.

Đối chiếu trên hệ trục tọa độ Hoàng thành Thăng Long, khu vực cổng Đoan Môn hiện nay trùng với móng thành thời Lê Trung hưng. Như vậy, có thể khẳng định, dấu tích cổng Đoan Môn hiện nay thuộc thời Lê Trung hưng và ở thời Lê sơ có thể tường Cấm thành nằm bên trong (phía Bắc) và cách khoảng 3,0m. Việc tồn tại song song 2 móng tường Cấm thành với kỹ thuật xây dựng rất khác nhau đã góp phần khẳng định sự dịch chuyển phạm vi ranh giới không đáng kể giữa thời Lê sơ và Lê Trung hưng. Và phạm vi của Cấm thành Thăng Long thời Lê về cơ bản trùng khớp với không gian từ cửa Đoan Môn vào đến khu vực điện Kính Thiên hiện nay.

4.2. Các kiến trúc thời Lê phát hiện được tại 36 Điện Biên Phủ phần lớn đều nằm bên ngoài móng tường Cấm thành, điều đó cho thấy, bên ngoài Cấm thành còn nhiều công trình kiến trúc khác được xây dựng phục vụ cho các hoạt động của triều đình, đồng thời qua đó góp phần dự báo về tiềm năng khảo cổ tại khu vực không gian bên ngoài cửa Đoan Môn.

Trong tổng số 6 di tích nền móng kiến trúc đã được xác định, chỉ có duy nhất 1 di tích nằm bên trong, tức nằm về phía Bắc của móng tường Cấm thành. Đồng thời, mật độ di tích khá đậm đặc, trong đó các di tích thời Lê Trung hưng nằm đan xem với các kiến trúc thời Lê sơ cho thấy tính kế thừa về vị trí xây dựng giữa hai thời kỳ.

- Quy mô kiến trúc: Mặt bằng các kiến trúc phần lớn đều không nhận diện được đầy đủ, do vậy việc xác định quy mô các kiến trúc rất khó khăn.Tuy nhiên, xét trên kết cấu mặt bằng và vị trí, thì có thể, các di tích nằm bên trong móng tường, tức là thuộc Cấm thành, sẽ có quy mô lớn hơn so với các di tích nằm bên ngoài Cấm thành, tức là thuộc phạm vi của Hoàng thành.

Bảng 1. **Thống kê quy mô kiến trúc thời Lê sơ và Lê Trung hưng tại khu di tích Hoàng thành Thăng *Long***

Stt	Ký hiệu	Diện tích (m^2)	Ghi chú
1	VH.LE.KT01	225,0	Đã xuất lộ toàn bộ mặt bằng, hiện còn 15 móng cột xếp thành 6 hàng tạo nên 5 khoảng cách gian theo chiều Bắc - Nam.
2	VH.LE.KT02	156,0	Xác định được 11 móng cột xếp thành 5 hàng tạo nên 4 khoảng cách gian, di tích còn tiếp tục phát triển ra ngoài phạm vi khai quật (khu vực đường Tôn Thất Đàm).
3	VH.LE.KT03	123,7	Song song và cách móng tường thành thời Lê sơ khoảng 2,0m, xác định được 16 móng cột xếp thành 7 hàng tạo nên 6 khoảng cách gian, dài theo chiều Đông - Tây, còn tiếp tục phát triển về phía Bắc, Đông và Tây.
4	VH.LTH.KT01	132,6	Xác định được 14 móng cột xếp thành 4 hàng tạo nên 3 khoảng cách gian, còn tiếp tục phát triển ra ngoài phạm vi khu vực khai quật (đường Tôn Thất Đàm)
5	VH.LTH.KT02	20,0	Xác định được 3 móng cột xếp thành 2 hàng tạo nên 1 khoảng cách gian, còn tiếp tục phát triển về phía Tây (khu vực đường Tôn Thất Đàm), ngoài phạm vi khai quật.
6	VH.LTH.KT03	99,0	Xác định được 9 móng cột xếp thành 3 hàng tạo nên 2 khoảng cách gian, còn tiếp tục phát triển về phía Tây (khu vực đường Tôn Thất Đàm), ngoài phạm vi khai quật.
7	BĐ.LTH.A.KT.01	162,0	Mặt bằng bị phá hủy rất mạnh, hiện xác định được 7 móng cột xếp thành 2 hàng tạo nên 1 khoảng cách gian, có thể còn tiếp tục phát triển ra ngoài phạm vi khai quật (đường Hoàng Văn Thụ, đường Hoàng Diệu).
8	BĐ.LTH.A.KT.02	382,5	Di tích bị phá hủy rất mạnh, hiện xác định được 16 móng cột xếp thành 10 hàng tạo nên 9 khoảng cách gian.
9	BĐ.LTH.A.KT.03	Kxđ	Khu A-18 Hoàng Diệu, duy nhất 03 móng cột xếp thành 1 hàng. Khả năng tiếp tục phát triển về phía Đông, ngoài khu vực khai quật.
10	ĐKT.LTH.KT01	1.485	Xác định được 17 móng cột, tạo thành mặt bằng kiến trúc 9 gian.

** Ghi chú: - LE: thời Lê sơ (thế kỷ XV-XVI); - LTH: thời Lê Trung hưng (thế kỷ XVII-XVIII); - Kxđ: Không xác định; - VH: địa điểm Vườn Hồng tại 36 Điện Biên Phủ; - BĐ: địa điểm 18 Hoàng Diệu.*

- Kết cấu kiến trúc: Xét trên số lượng móng cột trong 1 bộ vì thì có thể phân thành các loại:

Bảng 2. **Thống kê kết cấu kiến trúc thời Lê sơ và Lê Trung hưng tại khu di tích Hoàng thành Thăng Long dựa trên số móng cột/vì**

Stt	Ký hiệu	Các loại kết cấu		
		4 móng cột	5 móng cột	6 móng cột
1	VH.LE.KT01			x
2	VH.LE.KT02	x		
3	VH.LE.KT03		x	
4	VH.LTH.KT01	x		
5	VH.LTH.KT02	Kxđ		
6	VH.LTH.KT03	x		
7	BĐ.LTH.A.KT.01	x		
8	BĐ.LTH.A.KT.02	Kxđ		
9	BĐ.LTH.A.KT.03	Kxđ		
10	ĐKT.LTH.KT01			x

Số lượng móng cột/vì sẽ quyết định đến kết cấu và quy mô của công trình kiến trúc, đáng tiếc là một số mặt bằng không có đủ dữ liệu, do vậy từ bảng thống kê trên có thể thấy :

+ Loại 4 móng cột chiếm số lượng lớn với 4/7 di tích, chiếm tỉ lệ 57,1%.

+ Loại 5 móng cột chỉ có duy nhất 1 di tích, chiếm tỉ lệ 14,3%

+ Loại 6 móng cột có 2 di tích, chiếm tỉ lệ 28,6%.

Xét trên vị trí phân bố: Loại 6 móng cột chỉ xuất hiện ở các di tích nằm bên trong Cấm thành, gồm di tích ký hiệu VH.LE.KT.01 và di tích chính điện Kính Thiên (ký hiệu ĐKT.LTH.KT01).

Xét về niên đại: Có sự tương đồng về quy mô, kết cấu mặt bằng kiến trúc, tức ở mỗi loại kết cấu thì đều gặp ở cả 2 thời kỳ (Lê sơ và Lê Trung hưng). Điều đó cho thấy tính kế thừa rất cao và không có sự khác biệt giữa 2 thời kỳ này.

- Kỹ thuật xây dựng kiến trúc: Thể hiện qua kỹ thuật xây dựng các móng cột của kiến trúc. Nhìn chung, trên toàn bộ khu di tích Hoàng thành Thăng Long, các móng cột thời Lê Trung hưng thường có kích thước lớn hơn, được xây dựng kiên cố hơn so với thời Lê sơ, các tư liệu tại 36 Điện Biên Phủ là minh chứng cụ thể nhất (*Hình 12*).

Thời Lê sơ, móng cột thường hình vuông, kích thước trung bình khoảng từ 0,9 -1,0m. Tại các móng cột, vật liệu xây dựng chủ yếu là đất sét và các mảnh ngói được đầm thành từng lớp xen kẽ nhau, thường có từ 5 đến 7 lớp đầm nhưng không chặt (*Hình 13-14*).

Đến thời Lê Trung hưng, các móng cột lớn hơn, kích thước trung bình 1,5m x 1,5m, trong đó móng cột kiến trúc chính điện Kính Thiên lớn nhất là 2,4m x 2,4m, ngoài ra cũng tại di tích này còn tìm thấy loại móng cột hình chữ nhật, chiều dài gấp đôi chiều rộng (2,4m x 4,8m). Đây là loại móng cột thường thấy trong các kiến trúc thời Lý và thời Trần. Tại mặt cắt các móng cột, kỹ thuật xây dựng rất kiên cố với trung bình trên 10 lớp đầm, có móng cột tới 28 lớp (gồm 1 lớp lót đáy và 27 lớp vật liệu đầm chặt và đất sét xen kẽ nhau). Đáy của hố móng cột thường được xếp 1 lượt gạch vồ (*Hình 15*). Kỹ thuật này cũng được thấy ở các móng cột kiến trúc tìm thấy tại địa điểm 18 Hoàng Diệu (*Hình 16*).

Trong suốt hơn 3 thế kỷ, Kinh thành Thăng Long có nhiều biến động xã hội, điều đó đã tác động trực tiếp đến sự thay đổi diện mạo của các cung điện nói riêng và tổng thể Kinh đô Thăng Long nói chung, tuy nhiên, với những phát hiện khảo cổ học tại khu vực trung tâm của Hoàng thành Thăng Long đã cho thấy, những thay đổi là không đáng kể, về cơ bản, khu vực trung tâm của Hoàng thành Thăng Long thời Lê sơ và Lê Trung hưng là trùng khớp nhau. Cho đến nay, việc nghiên cứu không gian chính điện Kính Thiên thời Lê Trung hưng đang được đẩy mạnh bằng các cuộc khai quật khảo cổ học tại khu vực này, do vậy, chắc chắn sẽ còn phát hiện thêm được những tài liệu mới về các di tích thời kỳ này, nhưng với những phát hiện về di tích kiến trúc thời Lê tại 36 Điện Biên Phủ đã đóng góp nhiều tư liệu có giá trị trong việc xác định không gian của Cấm thành và Hoàng thành thời Lê, qua đó khẳng định tính chất, giá trị lịch sử văn hóa trong việc nghiên cứu toàn diện về Kinh đô Thăng Long giai đoạn từ thế kỷ XV - XVIII, tiến tới phục dựng lại không gian thiêng của Kinh đô hơn 1000 năm tuổi.

TÀI LIỆU DẪN

TỐNG TRUNG TIN TÍN 2004**.** Kết quả thăm dò khảo cổ học Đoan Môn, Bắc Môn, Hậu Lâu, 62 - 64 Trần Phú và vấn đề vị trí, quy mô của Hoàng thành Thăng Long thời Lý - Trần - Lê. Trong *Khảo cổ học,* số 4.

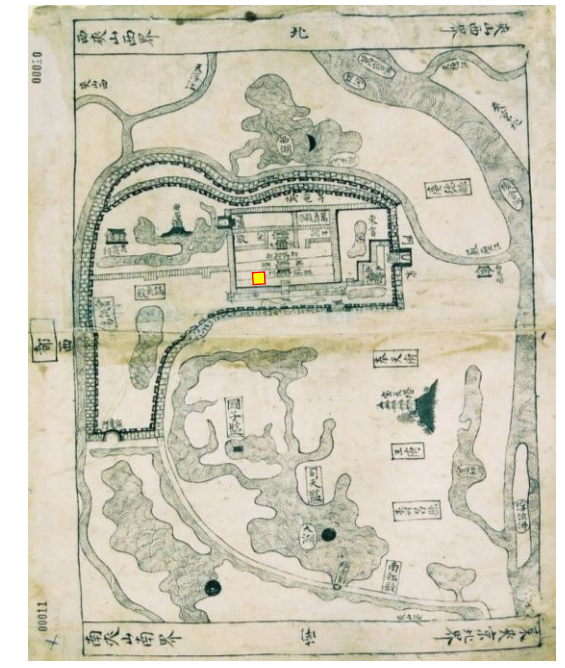
PHẠM VĂAN TRIỆU, BÙI VĂN LIÊM 2024. Nghiên cứu quy mô cấu trúc các di tích kiến trúc thời Lê tại Hoàng thành Thăng Long. *Trong Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam,* số 6, tr. : 86-100.

PHẠM VĂN TRIỆU, NGUYỄN HUY HẠNH, ĐỖ NGỌC YẾN 2012. Khai quật thăm dò trung tâm Hoàng thành Thăng Long năm 2008. *Trong Khảo cổ học*, số 4.

TỐNG TRUNG TIN, NGUYỄN THANH QUANG VA ĐỖ ĐỨC TUỆ 2023. Cấu trúc nền móng và mặt bằng điện Kính Thiên thời Lê Trung hưng tại Khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long – Hà Nội qua các phát hiện khảo cổ học. Trong *Khảo cổ học*, số 5, tr.: 25-38.

VIỆN KHẢO CỔ HỌC 2015-2016, *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ Hoàn thiện hồ sơ địa điểm khai quật khu vực xây dựng đường hầm và bãi xe ngầm công trình Nhà Quốc hội*. Tư liệu Ban Chủ nhiệm Dự án.

ẢNH MINH HỌA



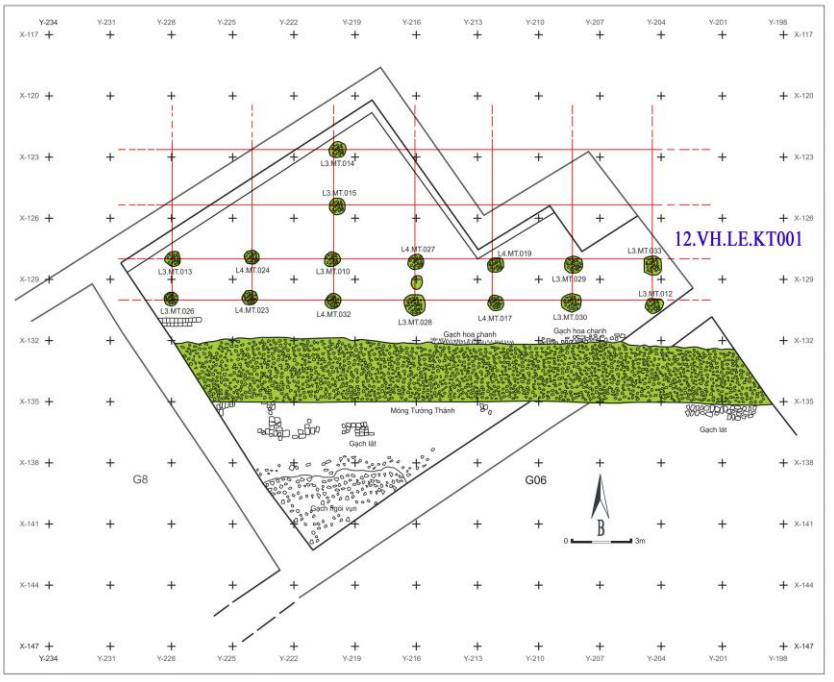
Hình 1. **Vị trí địa điểm khai quật (36 Điện Biên Phủ) trên Bản đồ Hồng Đức**

(Nguồn: Viện Khảo cổ học 2015- 2016)

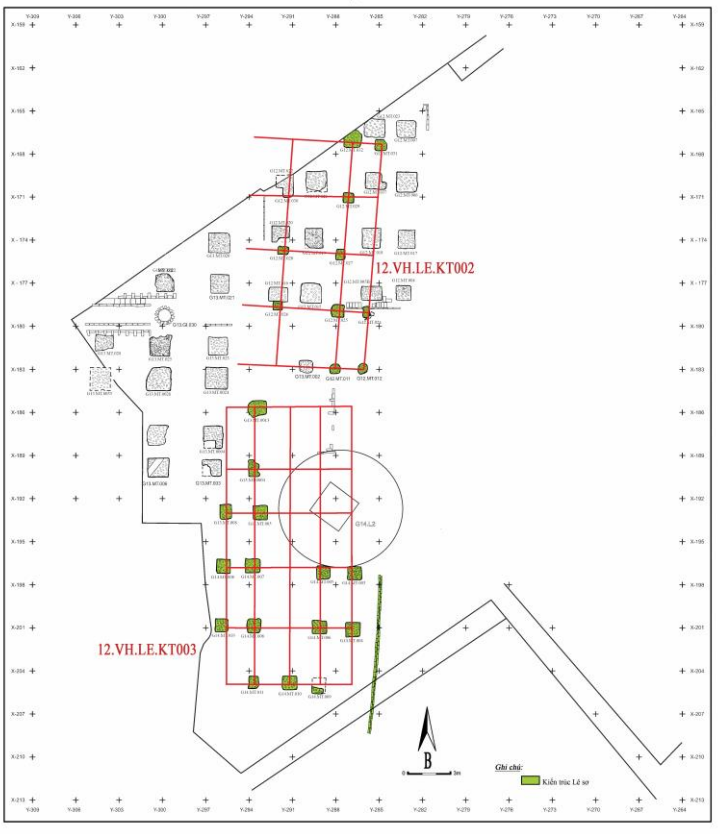


Hình 2. **Vị trí địa điểm Vườn Hồng (36 Điện Biên Phủ) trên bản đồ thành Hà Nội thời Nguyễn**

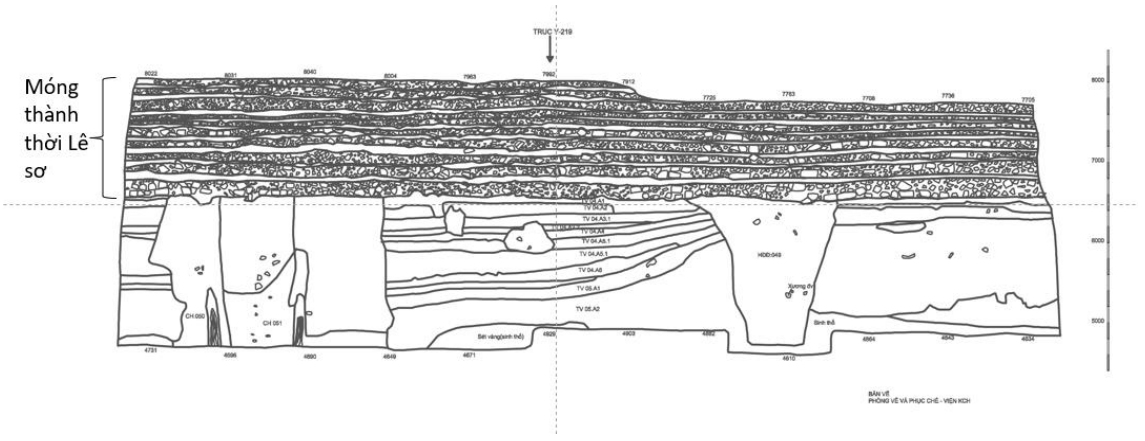
(Nguồn: Viện Khảo cổ học 2015- 2016)



Hình 3. Mặt bằng di tích 12.VH.LE.KT01
tại 36 Điện Biên Phủ
(Bản vẽ: Nguyễn Đăng Cường; Đồ họa: Phạm Văn Triệu)

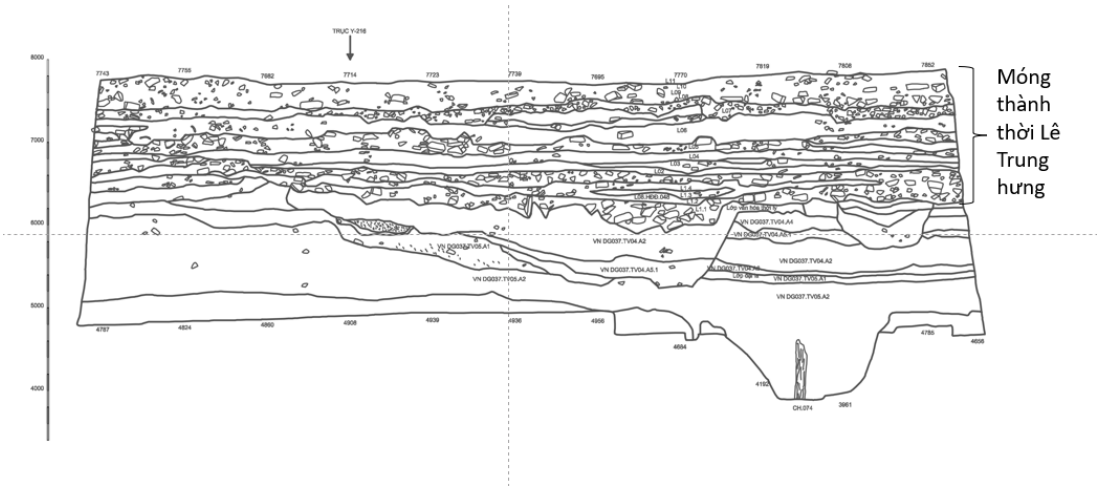


Hình 4. **Mặt bằng kiến trúc thời Lê sơ**
tại 36 Điện Biên Phủ)
(Bản vẽ: Nguyễn Đăng Cường; Xử lý đồ họa: Phạm Văn Triệu)



Hình 5. **Mặt cắt dọc móng tường thành thời Lê sơ và các lớp đầm rất kiên cố**

(Bản vẽ: Nguyễn Mai Oanh; Đồ họa: Phạm Văn Triệu)



Hình 8. **Mặt cắt dọc móng tường thành thời Lê Trung hưng và các lớp đầm gia cố**

(Bản vẽ: Nguyễn Mai Oanh; Đồ họa: Phạm Văn Triệu)

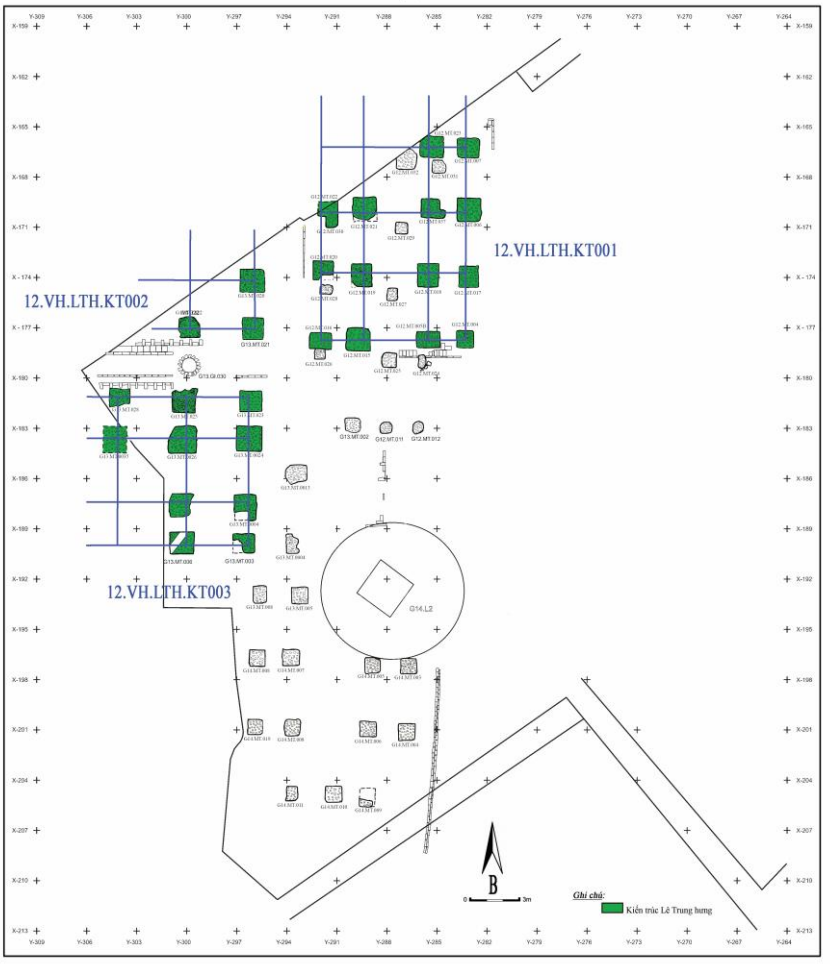


Hình 6. **Mặt cắt ngang móng thành thời Lê sơ tại 36 Điện Biên Phủ**



Hình 9. **Mặt cắt ngang móng thành thời Lê Trung hưng**

(Nguồn: Nguyễn Hữu Thiết)



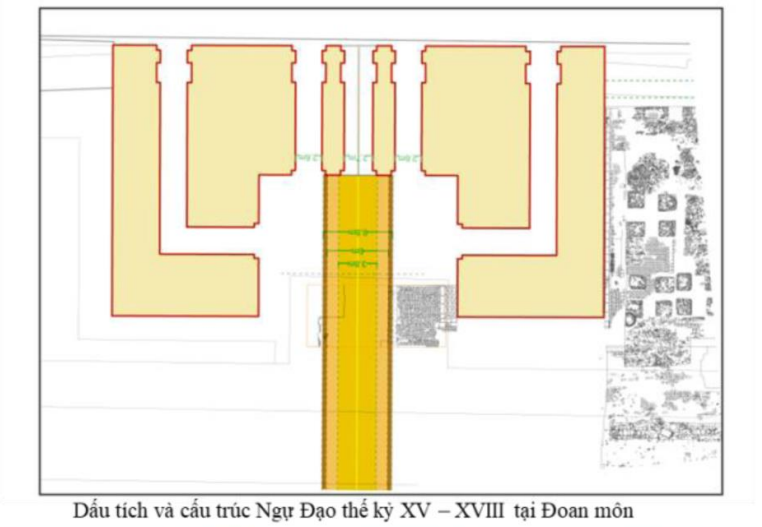
Hình 7. **Mặt bằng kiến trúc thời Lê Trung hưng tại 36 Điện Biên Phủ**

(Bản vẽ: Nguyễn Đăng Cường; Xử lý đồ họa: Phạm Văn Triệu)



Hình 12. **So sánh về kỹ thuật xây dựng móng cột kiến trúc thời Lê sơ và Lê Trung hưng**

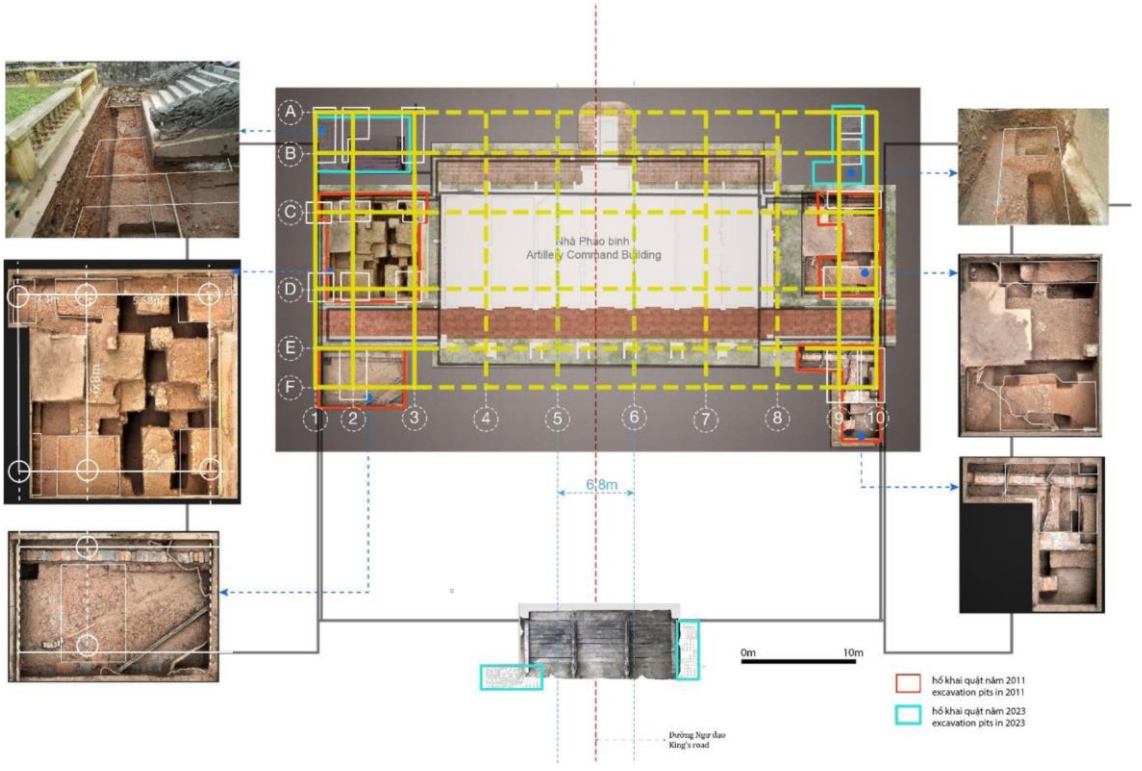
(Nguồn: Nguyễn Hữu Thiết; Diễn giải minh họa: Phạm Văn Triệu)



Hình 10. **Dấu tích Ngự đạo thời Lê** *(Nguồn: Tống Trung Tín và nnk 2023)*



Hình 13. **Mặt bằng móng cột thời Lê sơ tại 36 Điện Biên Phủ** *(Nguồn: Nguyễn Hữu Thiết)*



Hình 11. **Giả định phân gian mặt bằng kiến trúc chính điện Kính Thiên thời Lê Trung hưng**
(Nguồn: Tống Trung Tín và nnk 2023)



Hình 14. **Mặt cắt các lớp đầm móng cột thời Lê sơ tại 36 Điện Biên Phủ**
(Nguồn: Nguyễn Hữu Thiết)



Hình 15. **Mặt cắt móng cột thời Lê Trung hưng tại 36 Điện Biên Phủ**

(Nguồn: Nguyễn Hữu Thiết)



Hình 16. **Móng cột kiến trúc thời Lê Trung hưng tại khu A 18 Hoàng Diệu**
(Nguồn: Phạm Văn Triệu)

LÊ-DYNASTY ARCHITECTURAL FOUNDATIONS AT 36 ĐIỆN BIÊN PHỦ SITE WITHIN THE CONTEXT OF LÊ-DYNASTY ARCHITECTURAL SPACE AT THE THĂNG LONG IMPERIAL CITADEL BASED ON ARCHAEOLOGICAL EVIDENCE

PHẠM VĂN TRIỆU

The results of excavation, classification, and research conducted at the site of 36 Điện Biên Phủ have identified eight architectural foundation remains. Of these, four date to the Early Lê period (15th–16th centuries) and four to the Lê Trung hưng period (17th–18th centuries). Each period is represented by two types of architectural foundations as well as foundations associated with the walls of the Forbidden City.

Within the Thăng Long Imperial Citadel, Lê-dynasty architectural foundations have been recorded in Zone A at 18 Hoàng Diệu, and most notably within the Central Sector of the Imperial Citadel. On the basis of these findings, comparative research into the scale, layout, and structural characteristics of Lê-dynasty architectural foundations across different periods has highlighted the significant role and strategic position of Lê-dynasty remains in the central area. This system of key monuments includes Đoan Môn Gate, the Đan Trì/Long Trì ceremonial courtyard, and the stairways and foundation platform of Kính Thiên Palace.

These results have made an important contribution to the identification and interpretation of the spatial context of the Lê-dynasty Kính Thiên Palace from the 15th to the 18th centuries. At the same time, they provide firm archaeological support for the current policy and direction of restoring the ceremonial space of Kính Thiên Palace, demonstrating that this approach is both methodologically sound and consistent with the archaeological evidence from the Thăng Long Imperial Citadel site.